 Khám Phá Các Chủ Đề

DỜI NÚI

Kiên Trì Cầu Nguyện



Tiến sĩ David M. Crump



Giới Thiệu

Dời Núi

Kiên Trì Cầu Nguyện

Chúng ta đều biết rằng muốn một điều gì đó không có nghĩa là chúng ta sẽ có được nó – ngay cả khi chúng ta vô cùng khao khát và điều đó cũng tốt cho chính mình và những người xung quanh. Dù vậy, chúng ta vẫn cứ mong ước nhiều điều.

Nhưng sự cầu nguyện thì khác. Cầu nguyện không đơn giản chỉ là mong ước. Cầu nguyện là cầu xin Đức Chúa Trời toàn năng và giàu lòng yêu thương

ban cho chúng ta những điều tốt lành. Chúng ta thường trình dâng những nhu cầu của mình lên cho Chúa và mong đợi Ngài đáp lời. Chúng ta cầu xin Chúa chữa lành bệnh tật, mở đường trong công việc, hay cầu nguyện cho bạn bè mình được cứu. Mặc dù Chúa Jêsus phán rằng nếu có đức tin thì chúng ta có thể dời núi được. Nhưng mọi người vẫn đối diện với bệnh tật, thất nghiệp, và bạn bè của họ vẫn xa cách Chúa. Điều gì đã xảy ra? Chúng ta không tin sao?

Hầu hết chúng ta đều vật lộn với sự cầu nguyện, đặc biệt khi những lời cầu xin ấy dường như không được đáp lời. Vì vậy, chúng tôi mong rằng những trang sách tiếp theo sẽ giúp bạn suy nghĩ về mối liên hệ giữa đức tin và sự cầu nguyện mà lắm lúc thật khó hiểu.

Mục Vụ Lời Sống Hằng Ngày

nội dung

một

Khi Cầu Nguyện

Trở Thành Gánh Nặng 5

hai

Chúa Jêsus và Cây Vả9

ba

Dời Núi..... 21

bốn

Hai Tình Trạng25

TỔNG BIÊN TẬP: Tim Gustafson, J.R. Hudberg, Alyson Kieda, Peggy Willison

ẢNH BÌA: © iStockcom / epicurean

THIẾT KẾ BÌA: Stan Myers

THIẾT KẾ NỘI DUNG: Steve Gier

BIÊN DỊCH: Nguyễn Thị Bích

BIÊN TẬP: Mục vụ Lời Sống Hằng Ngày

Hình ảnh trong sách: (tr.1) © iStockcom / epicurean; (tr.5) Simon Steinberger via Pixabay.com; (tr.9) Clarissa Starling via MorgueFile.com; (tr.21) Pexels via Pixabay.com; (tr.25) Reenablack via Pixabay.com

Trừ khi có chú thích khác, tất cả phần Kinh Thánh được trích từ Bản Truyền Thống Hiệu Đính, bản quyền © 2010 bởi Liên Hiệp Thánh Kinh Hội. Đã được phép sử dụng. Bản quyền được bảo lưu.

©2014 Our Daily Bread Ministries, Grand Rapids, MI

Bản quyền được bảo lưu.



một

Khi Cầu Nguyện Trở Thành Gánh Nặng

Người phụ nữ trẻ bước vào văn phòng làm việc của tôi tại nhà thờ là người xa lạ, nhưng tôi nhanh chóng nhận ra rằng cô ấy đã khóc trong thời gian rất dài. Tiếng nức nở của cô ấy giống rên siết hơn là thở dài, tiếng rên siết đầy đau buồn phát ra từ tấm lòng tan nát. Tôi ngồi đó chờ đợi và cầu nguyện xin Chúa ban cho mình sự khôn ngoan. Sau một lúc, cô ấy cho tôi biết lý do cô đến văn phòng của tôi.

Chỉ mới ngày hôm trước, người bạn thân nhất của cô ấy qua đời vì bệnh ung thư khi đang ở giai đoạn đỉnh cao trong cuộc sống, bỏ lại chồng và các con thơ. Nhưng giờ đây người phụ nữ trẻ này đang đau buồn không phải vì một mà là hai cái chết bất

ngờ, vì cô nhận ra rằng niềm tin Cơ Đốc của cô cũng đã bắt đầu chết ngay sau khi bạn cô ra đi.

Cả hai người phụ nữ này sinh hoạt cùng hội thánh. Vài tháng trước đó, khi bạn cô phát hiện mình bị ung thư, mục sư của họ đã tổ chức các buổi cầu nguyện liên tục, 24 giờ trong ngày, 7 ngày trong tuần. Mục sư bảo hội thánh rằng họ sẽ khẩn thiết cầu nguyện để cầu xin sự chữa lành cho người chị em của mình trong danh của Chúa Jêsus, và chỉ cần họ có đủ đức tin, thì họ sẽ chứng minh được rằng Đức Chúa Trời, Đấng đem đến sự chữa lành, vẫn quyền năng hơn ma quỷ là kẻ đem đến bệnh tật.

Vì vậy cả hội thánh đã cùng cầu nguyện.

Nhưng bây giờ, người phụ nữ đang đau buồn và suy sụp này nhìn chằm chằm vào tôi với đôi mắt sưng mọng và hỏi rằng: “Mục sư ơi, tại sao Chúa lại thua? Chẳng lẽ ma quỷ có quyền năng hơn Chúa Jêsus sao?”

Tôi tin vào phép lạ, nhưng tôi cũng rất thận trọng với những câu chuyện tôi tin. Vì suy cho cùng thì có nhiều kẻ giả mạo thậm chí ở ngay trong hội thánh.

Tôi có một người bạn thân lớn lên ở Trung Phi. Cha mẹ cô ấy là giáo sĩ trong vùng hoang dã nên cô đã quen với điều kiện



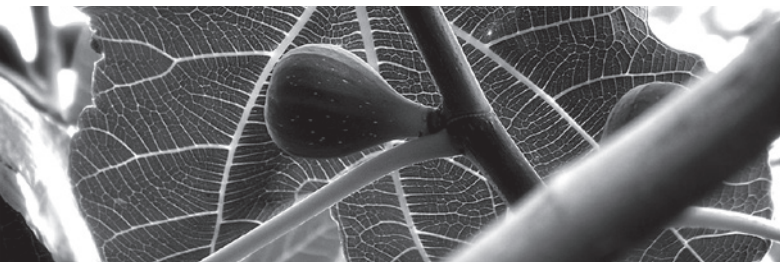
Người phụ nữ trẻ này đang đau buồn không phải vì một mà là hai cái chết bất ngờ, vì cô nhận ra rằng niềm tin Cơ Đốc của cô cũng đã bắt đầu chết ngay sau khi bạn cô ra đi.

sống khó khăn. Tôi biết cô là một người phụ nữ ôn hòa, dễ thích ứng, không thiên về ảo tưởng hay cường điệu hóa. Tuy nhiên, tôi từng nghe hơn một lần cô ấy kể về việc xe của gia đình cô hết xăng trong hành trình xuyên quốc gia. Cha cô đã ước tính sai chiều dài của hành trình nên họ bị mắc kẹt trong cái nắng gay gắt của châu Phi khi còn ở giữa chặng đường. Trong lúc vợ và ba đứa con của ông núp dưới bóng của chiếc xe, người cha trẻ đã cầu nguyện, biết rằng sự tính toán sai lầm của mình đã đẩy gia đình vào hoàn cảnh nguy cấp. Các thùng đựng xăng dự phòng đều hết, nhưng họ lại có một thùng nước lớn. Đưa thùng nước lên trời, ông thú nhận sự dại dột của mình và cầu xin Chúa thi hành phép lạ để cứu gia đình. Sau đó ông đổ hết nước vào bình xăng. Rồi ông gọi cả nhà vào xe, leo lên ghế lái và khởi động máy. Động cơ vừa mới được dội nước gấm lên, đưa họ đi thẳng đến ngôi làng kế tiếp. Tại đó, họ đã kể với mọi người về sự đáp lời kỳ diệu của Chúa đối với lời cầu xin trong lúc nguy cấp của họ.

Ai tin thì mọi việc đều được cả.



*Tôi tin vào phép
lạ, nhưng tôi cũng
rất thận trọng với
những câu chuyện
tôi tin. Vì suy cho
cùng thì có nhiều
kẻ giả mạo thậm
chí ở ngay trong
hội thánh.*



hai

Chúa Jêsus và Cây Vả

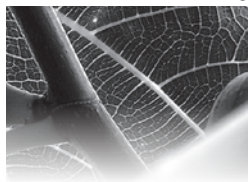
Mặc dù Gary không phải là người mới tin Chúa, nhưng gần đây anh ấy đã rời khỏi hội thánh trong khu phố của mình và quan tâm tìm hiểu về những khác biệt ở hội thánh của chúng tôi. Những câu hỏi của anh trong lớp học dành cho thành viên mới đem đến nhiều cơ hội để chúng tôi so sánh những quan điểm khác nhau về chức vụ, thần học và cách giải nghĩa Kinh Thánh. Gary đã vật lộn với chứng bệnh suy nhược trong thời gian khá lâu, khiến khả năng hoạt động của anh bị hạn chế. Anh đã nhiều lần cùng với các lãnh đạo hội thánh cầu nguyện xin Chúa chữa lành và tin rằng anh sẽ được lành bệnh nếu cứ kiên trì cầu nguyện bằng đức tin.

Làm sao anh ấy biết được?

Thật, Ta bảo các con, ai bảo hòn núi này: ‘Hãy nhấc lên, và lao xuống biển’, nếu trong lòng người ấy không có chút nghi ngờ, nhưng tin điều mình nói sẽ xảy ra, thì điều đó sẽ được thực hiện. Vì vậy Ta bảo các con, bất cứ điều gì các con xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin rằng mình đã nhận được rồi, thì các con sẽ được điều ấy (MÁC 11: 23-24).

Gary dường như hiểu phân đoạn Kinh Thánh này rằng: Sức mạnh của đức tin có thể biến điều không thể thành có thể cho những ai sẵn sàng mạo hiểm cầu nguyện cách bền lòng và tin cậy. Theo cách giải nghĩa này, việc cầu xin Chúa ban cho một điều bất khả thi không phải là điều gì đó có thể xem nhẹ, nhưng cũng không phải là điều ngoài tầm với đối với các tín hữu chân chính. Nhận được điều chúng ta cầu xin, dù khó khăn đến đâu, chỉ là vấn đề về thời gian đối với bất kỳ ai kiên trì, với lòng tin chắc không chút nghi ngờ. Gary đã chịu nhiều khổ sở và kiên trì cầu nguyện trong nhiều năm. Bất chấp sự chậm trễ, anh tin rằng mình đã được chữa lành và một ngày nào đó sức khỏe của anh sẽ được phục hồi hoàn toàn.

Cách Gary hiểu Mác chương 11 là điều thường thấy. Tôi đã nghe nhiều lời công bố tương tự về năng quyền



*Những câu Kinh
Thánh này giống
như tấm chi phiếu
trông cho bất kỳ
lời yêu cầu nào,
được ký bằng cây
bút của đức tin đời
núi.*

của sự cầu nguyện trong đức tin. Những câu Kinh Thánh này giống như tấm chi phiếu trống cho bất kỳ lời yêu cầu nào, được ký bằng cây bút của đức tin đời núi. Tuy nhiên, với nhiều người trong chúng ta, những lời tuyên bố này làm nảy sinh nhiều thắc mắc hơn là câu trả lời: Đối với những người chưa bao giờ nhìn thấy phép lạ cho những mong đợi hay lời cầu xin đã lâu thì sao? Việc phép lạ không xảy ra có phải là do thiếu đức tin, hay tệ hơn là do nghi ngờ không?

Bất kỳ nỗ lực nào để giải thích bức tranh của Tân Ước về mối liên hệ giữa cầu nguyện, đức tin và sự đáp lời của Chúa đều phải xem xét kỹ Mác 11:23-24 và những câu Kinh Thánh tương tự trong các sách Phúc Âm khác – Lu-ca 17 và Ma-thi-ơ 17.

Sự tương đồng trong các sách Phúc Âm cộng quan

Chúa [Jêsus] đáp: “Nếu các con có đức tin bằng một hạt cải, các con có thể bảo cây dâu nẩy rằng: ‘Hãy nhổ lên mà trồng xuống biển’ thì nó sẽ vâng lệnh các con” (LU-CA 17:6).

Lời ký thuật của Lu-ca không có sự liên hệ đặc biệt nào với sự cầu nguyện. Trong bối cảnh của phân đoạn (17:3-10[☞]), câu Kinh Thánh này tập trung vào đức tin cần có để tha thứ nhiều lần cho anh em mình. Đáp lại sự kinh ngạc của Phi-e-rơ đối với kỳ vọng này, Chúa Jêsus xác nhận rằng một môn đồ thật cần có đức tin như vậy. Nhưng ở đây Chúa Jêsus không gợi ý một lượng đức tin cần thiết, mà chỉ nhắc đến đức tin thật. Tha thứ cho một người phạm lỗi nhiều lần không phải là vấn đề về lượng đức tin, mà về

tính chân thật của đức tin đó. Việc so sánh đức tin bằng hạt cải không có ý nói về lượng đức tin nhưng nói về sự chân thật của đức tin bên trong đời sống của một người. Bài học này không nói rằng chúng ta phải “tin và không được nghi ngờ” để nhìn thấy điều bất khả thi được thực hiện, nhưng chúng ta chứng minh rằng mình tin cậy hoàn toàn bằng việc sẵn lòng tha thứ nhiều lần cho người phạm lỗi ăn năn. Đức tin lớn không phải là điều được đòi hỏi trong trường hợp này.

↗ Trong Lu-ca 17, Chúa Jêsus phán: “Nếu anh em con phạm tội, hãy quả trách! Nếu họ ăn năn, hãy tha thứ! Dù trong một ngày, anh em con phạm lỗi với con bảy lần, và bảy lần trở lại cùng con mà nói: ‘Tôi ăn năn’ thì con cũng phải tha thứ” (C.3-4). Khi nghe vậy, các môn đồ đã thưa với Chúa: “Xin thêm **đức tin** cho chúng con” (C.5).

Ngài đáp: “Vì các con ít đức tin. Ta nói rõ với các con: Nếu các con có đức tin chỉ bằng một hạt cải thì các con có thể bảo hòn núi này rằng: ‘Hãy dời từ đây qua đó’ thì nó sẽ dời; và chẳng có điều gì các con không làm được!” (MA-THI-Ơ 17:20).

Ma-thi-ơ 17 cũng sử dụng hình ảnh hạt cải này cách độc lập, không liên quan gì đến sự cầu nguyện. Mặc dù có thể chúng ta cho rằng việc cầu nguyện đóng vai trò nào đó trong nỗ lực thất bại của môn đồ để đuổi quỷ cho cậu bé bị quỷ ám, nhưng điều đó không được nêu cách rõ ràng trong phân đoạn này. Ma-thi-ơ dùng câu nói của Chúa Jêsus về đức tin hạt cải để nói đến sự vô tín của các môn đồ trong thất bại đuổi quỷ khỏi bé trai bị động kinh.

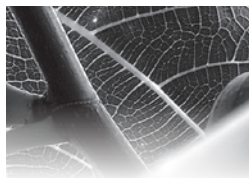
↪ **Ma-thi-ơ cũng không đề cập đến lời kết luận của Chúa Jêsus** trong câu chuyện ở Mác 9:29 – “Nếu không cầu nguyện thì chẳng ai đuổi thứ quỷ ấy ra được” – đây chắc chắn là kỳ lạ nếu ông mong muốn liên kết lượng và chất của đức tin với hiệu quả của lời cầu nguyện.

Khi tìm hiểu về sự kết nối rõ ràng giữa đức tin và sự cầu nguyện, chúng ta được dẫn đến những lời tuyên bố của Chúa Jêsus liên quan đến lời quở trách của Ngài đối với cây vả (MÁC 11:23-24; MA-THI-Ơ 21:21-22). Trong những phân đoạn này, năng quyền của đức tin không chút nghi ngờ dường như là kết quả của sự khẩn nguyện[↪].

↪ **Sự khẩn nguyện** đơn giản là lời cầu nguyện xin Chúa ban cho điều gì đó hoặc xin Ngài làm gì đó.

Sự trình bày của Mác

Lời rửa sả của Chúa Jêsus đối với cây vả tạo nên sự kinh ngạc lớn. Nhà triết học người Anh Bertrand Russell, tác giả của quyển *Tại Sao Tôi Không Phải Là Cơ Đốc Nhân*, tuyên bố rằng sự thiếu nhân đức trong cơn giận bộc phát của Chúa Jêsus là một trong những lý do ông xem Ngài là nhân vật kém hơn Đức Phật hay Socrates¹. Ngay cả trong số những người có nhiều thiện cảm với Tân Ước thì những từ như "xấu xa", "khó hiểu", "khó ưa", "vớ vẩn" và "vô lý và gây phẫn nộ" cũng xuất hiện không ít, đặc biệt khi “bấy giờ chưa đến mùa vả” (11:13). Cách Chúa Jêsus đối với cây vả không có trái chắc chắn gây thắc mắc cho bất kỳ độc giả hiểu kỳ nào, đặc biệt là trong phiên bản dài hơn của sách Mác.



*Cách Chúa Jêsus
đổi với cây và
không có trái chắc
chắn gây thối mốc
cho bất kỳ độc giả
hiếu kỳ nào.*

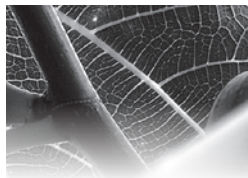
Đáng chú ý nhất trong lời kể của Mác là cách Chúa Jêsus đến thăm cây vả hai lần trong khoảng thời gian hai ngày, trái ngược với một lần được chép trong sách Ma-thi-ơ. Lời rửa sả ban đầu (MÁC 11:12-14) xuất hiện trước sự kiện Chúa Jêsus dẹp sạch đền thờ (11:15-19). Tuy nhiên, trong Ma-thi-ơ, việc quở trách cây vả xảy ra sau sự kiện dẹp sạch đền thờ. Trong Mác, sáng hôm sau họ thấy cây vả khô héo đến tận rễ (11:20-21), và sự việc này được dùng như cơ hội để giảng dạy về sự cầu nguyện (11:22-26). Phần kỹ thuật trong sách Mác đi theo trình tự sau: cây vả (11:12-14), đền thờ (11:15-19), cây vả (11:20-21), sự cầu nguyện (11:22-26).

Chúa Jêsus và đền thờ

Hầu hết các học giả đồng ý rằng Mác muốn các độc giả của mình hiểu hành động của Chúa Jêsus như là lời tiên tri cảnh báo về sự đoán xét cuối cùng sẽ sớm giáng xuống đền thờ, chúc tế lễ, và ngay cả chính dân Y-sơ-ra-ên.

Việc rửa sả cây vả là biểu tượng cho sự kết án đền thờ. Hình ảnh này không phải là mới đối với Mác. Cựu Ước thường sử dụng hình ảnh cây vả, đó là biểu tượng mang tính tiên tri thường dùng để chỉ về dân Y-sơ-ra-ên. Cây vả cằn cỗi, khô héo đại diện cho một quốc gia bất trung sẽ sớm bị kẻ thù tấn công, là hình ảnh phổ biến trong Cựu Ước (Ê-SAI 28:4; 34:4; GIÊ-RÊ-MI

8:13; Ô-SÊ 2:12; GIÔ-ÊN 1:7, 12; A-MỐT 4:9; NA-HUM 3:12; HA-BA-CÚC 3:17). Trọng tâm sự bất trung của dân Y-sơ-ra-ên thường là việc lạm dụng các nghi lễ đền thờ. Không có gì lạ khi các tiên tri dùng cây và khô héo như lời cảnh báo về sự hủy phá đền thờ. Thật vậy, câu trích dẫn trong Mác 11:17 chính là một lời tiên tri. Chúa Jêsus trích dẫn lời của Giê-rê-mi, là tiên tri đã lên án Giu-đa về suy nghĩ giả hình rằng thờ phượng trong đền thờ sẽ xóa bỏ cảm giác tội lỗi của việc thờ thần tượng:



Cây và căn cội, khô héo đại diện cho một quốc gia bất trung sẽ sớm bị kẻ thù tấn công, là hình ảnh phổ biến trong Cựu Ước.

Tất cả các người là những người Giu-đa đi qua các cửa này để vào thờ phượng Đức Giê-hô-va, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va... Hãy sửa lại đường lối và việc làm của các người thì Ta sẽ cho các người ở lại nơi này. Đừng tin cậy vào những

lời dối trá như: “Đây chính là đền thờ của Đức Giê-hô-va, đền thờ của Đức Giê-hô-va, đền thờ của Đức Giê-hô-va!”... Nhưng các người lại tin cậy những lời dối trá vô giá trị... Vậy thì các người xem nhà này, nơi được gọi bằng danh Ta, là hang trộm cướp sao?” (GIÊ-RÊ-MI 7:2-4, 8,11)

Sự phán xét tiếp tục kéo dài, và cuối cùng Giê-rê-mi kết hợp nhiều hình ảnh, bao gồm cả cây và khô héo¹:

Đức Giê-hô-va phán: “Ta muốn gom chúng lại và tiêu diệt chúng. Sẽ không còn trái nho trên cây nho. Chẳng

còn trái và trên cây và. Lá sẽ khô héo; Những gì Ta đã ban cho chúng sẽ bị tước mất.” (GIÊ-RÊ-MI 8:13)

➤ Để biết thêm ví dụ về **hình ảnh cây và** được áp dụng cho việc lên án đền thờ, hãy xem Ô-sê 2:11-12; 9:10-17; A-mốt 4:4-13. Nguyên nhân của những lời phán xét này không phải do các nghi lễ trong đền thờ mà bởi dân Y-sơ-ra-ên đã bội đạo và sau đó lạm dụng đền thờ.

Lời cảnh báo về đền thờ bất trung và hình ảnh cây và không có trái là sự liên kết mang tính tiên tri dễ thuyết phục. Vì đền thờ là trung tâm của đất nước, nên không có gì nhầm lẫn khi áp dụng hình ảnh cây và cho cả đền thờ và quốc gia. Khi nói về đền thờ, quốc gia thì cũng nói về chức tế lễ và giới lãnh đạo đền thờ.

Cây và, đền thờ và sự cầu nguyện

Bên cạnh mối liên hệ giữa cây và và đền thờ, Mác còn đưa ra mối liên hệ khác để xem xét. Việc các môn đồ phát hiện cây và đã khô (11:20-21) trở thành dịp để Chúa Jê-sus dạy về hiệu quả của sự cầu nguyện trong đức tin (11:22-26). Mối liên kết mới này biến lời rửa sả của Chúa Jê-sus thành ví dụ về sự khẩn nguyện và cây và héo khô trở thành kết quả kỳ diệu. Lời khích lệ “hãy có đức tin nơi Đức Chúa Trời” (11:22) ám chỉ đến lời của Chúa Jê-sus trong 11:14: “Không một ai còn ăn trái của mày nữa”. Chúa Jê-sus đã phán bằng đức tin và cây và trở thành ví dụ về sự cầu nguyện linh nghiệm của những ai tin rằng với Đức Chúa Trời thì mọi thứ đều có thể. Phép lạ của Chúa Jê-sus có ý nghĩa tượng trưng kép vì Mác liên kết cây và với cả đền thờ và bài học về sự cầu nguyện. Sự liên kết đôi của Mác tạo ra vai trò kép cho cây và:

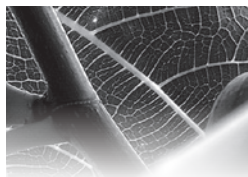
về mặt tiêu cực, cây vả héo khô tượng trưng cho sự hủy diệt cuối cùng của đền thờ Giê-ru-sa-lem; về mặt tích cực, cây vả cũng đại diện cho sức mạnh của sự cầu nguyện trong đức tin.

Chúng ta cần công nhận một kết quả nữa của việc Mác liên kết các yếu tố này trước khi chúng ta có thể hiểu đúng về vai trò của đức tin trong lời cầu nguyện được nhậm. Cây vả liên kết sự loại bỏ đền thờ với sự cầu nguyện. Nó trở thành "cái kẹp ẩn dụ để giữ hai ý tưởng này với nhau"². Chúa Jê-sus lên án đền thờ đã thất bại trong việc trở thành "nhà cầu nguyện cho mọi dân tộc" (MÁC 11:17, TRÍCH DẪN Ê-SAI 56:7).

Với Chúa Jê-sus, sự xuất hiện một khu chợ trong đền thờ chứng minh cho thất bại của các lãnh đạo đền thờ trong việc hoàn thành trách nhiệm thiêng liêng được trao cho họ.

Giống như cây vả đầy lá nhưng không có trái, đền thờ thì nhận nhip với hoạt động của các thầy tế lễ, nhưng không có kết quả thật cho Chúa.³ Vì thế, đền thờ là nhà cầu nguyện cho người Do Thái lẫn dân ngoại, sẽ sớm bị phá hủy (XEM MÁC 13) và được thay thế bằng cộng đồng cầu nguyện mới từ mọi dân tộc (11:22-26).

Mối liên hệ giữa đền thờ và sự cầu nguyện rất quan trọng với độc giả của Mác. Đền thờ là nơi ngự của Đức Chúa Trời; do đó, lời cầu nguyện được dâng lên hướng về thủ đô. Người ta tin



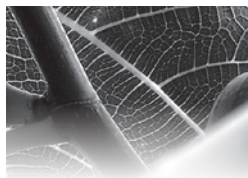
*Phép lạ của Chúa
Jê-sus có ý nghĩa
tượng trưng kép vì
Mác liên kết cây vả
với cả đền thờ và
bài học về sự cầu
nguyện.*

rằng lời cầu nguyện sẽ linh nghiệm hơn, nếu không được đảm bảo, bởi vì Đức Giê-hô-va đã trò chuyện với dân sự của Ngài tại Núi Si-ôn. Lời cầu nguyện dâng đến thờ đầu tiên của Sa-lô-môn (I CÁC VUA 8:22-61) nhấn mạnh đến mối liên hệ trực tiếp giữa việc Đức Chúa Trời ngự trong đền thờ và lời cầu nguyện linh nghiệm của dân Y-sơ-ra-ên:

Xin đoái đến lời cầu nguyện và nài xin của đầy tớ Ngài, xin đoái nghe tiếng kêu cầu và khẩn nguyện mà hôm nay đầy tớ Ngài đang dâng lên trước mặt Ngài.

Nguyện mắt của Chúa ngày và đêm đoái xem nhà nầy, là nơi Chúa đã phán rằng: ‘Danh Ta sẽ ngự tại đó,’ để nghe lời khẩn nguyện của đầy tớ Ngài hướng về nơi nầy mà kêu cầu. Xin Chúa lắng nghe lời khẩn cầu mà đầy tớ Chúa và dân Y-sơ-ra-ên của Ngài hướng về nơi nầy cầu nguyện. (I CÁC VUA 8:28-30)

Mối liên hệ giữa đền thờ và sự cầu nguyện đã được nhắc lại trong suốt phân đoạn (8:33, 35, 38, 42, 44, 48). Văn chương tôn giáo ra đời trong giai đoạn của đền thờ thứ hai, là đền thờ trong thời Chúa Jê-sus, tiếp tục cho thấy mối quan hệ quan trọng giữa đền thờ và sự cầu nguyện. Thật vậy, mối liên hệ này quan trọng đến nỗi việc đền thờ bị phá hủy vào năm 70 SCN khiến một số



*Các môn đồ sẽ có
sự đảm bảo gì
để biết rằng Đức
Chúa Trời sẽ tiếp
tục nghe lời cầu
nguyện của con
dân Ngài?*

ra-bi Do Thái tự hỏi có nên tiếp tục cầu nguyện cho Y-sơ-ra-ên hay không. Việc đền thờ bị hủy phá nghĩa là sự hiện diện của Đức Chúa Trời đã bị rút khỏi. ¹

↪ *Ra-bi Eleazar (đầu thế kỷ thứ hai) phỏng đoán rằng vì đền thờ là phương tiện chính để đến gần Đức Chúa Trời, nên sự sụp đổ đền thờ có nghĩa là cánh cổng thiên đàng đã bị đóng lại: “Từ ngày đền thờ bị phá hủy, **các cổng cầu nguyện** đã đóng lại, như có lời chép: “Dù tôi kêu la và cầu cứu, Ngài vẫn để ngoài tai lời cầu nguyện của tôi” (CA THƯƠNG 3:8). Ra-bi Eleazar cũng phát biểu: Từ ngày đền thờ bị phá hủy, có một bức tường sắt ngăn cách dân Y-sơ-ra-ên và Cha trên trời của họ”.⁴*

Nếu đền thờ được liên kết với khả năng cầu nguyện, thì lời cảnh báo của Chúa Jê-sus về việc đền thờ sắp bị phá hủy sẽ đặt ra câu hỏi: *Nếu đền thờ đã biến mất, chúng ta phải cầu nguyện thế nào?* Các môn đồ sẽ có sự đảm bảo gì để biết rằng Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục nghe lời cầu nguyện của con dân Ngài? Mác trình bày câu trả lời của Chúa Jê-sus. Những người theo Ngài được định để trở thành nhà cầu nguyện thật cho mọi dân tộc; họ trở thành đền thờ mới.

¹ Bertrand Russell: *Why I Am Not a Christian and Other Essays on Religion and Related Subjects* (New York: Allen & Unwin, 1957), 19.

² Dowd, S. E., *Prayer, Power, and the Problem of Suffering: Mark 11:22–25 in the Context of Markan Theology*. (Atlanta: Scholars Press, 1988) 53.

³ Evans, C. A., *Mark 8:27–16:20*. Nashville: Nelson, 2001, 154; and Geddert, T. J. Mark. (Scottsdale, PA: Herald, 2001) 266.

⁴ Babylonian Talmud, (*Berakhot tractate 32b*), 22.



ba

Dời Núi

Những cân nhắc về ý nghĩa của Mác 11:22-24 nhắc chúng ta rằng phải cẩn thận đọc và hiểu Kinh Thánh thay vì chỉ đọc lướt qua. Không nên tách các phân đoạn Kinh Thánh ra khỏi ngữ cảnh, và việc hiểu đúng ngữ cảnh phải gắn liền với việc hiểu về bối cảnh lịch sử. Mặc dù việc hiểu rõ bối cảnh lịch sử có vẻ khó khăn nhưng điều đó giúp chúng ta giải nghĩa Kinh Thánh rõ ràng và chính xác hơn và rất đáng để chúng ta nỗ lực. Thật vậy, đây là việc không thể tránh được đối với bất cứ ai nghiên cứu Lời Chúa với tấm lòng quan tâm muốn biết và đáp ứng với điều Chúa muốn chúng ta làm.

Với suy nghĩ này, chúng ta phải vượt qua “ngọn núi” bối cảnh

lịch sử để có nền tảng vững chắc trước khi khám phá thần học của Mác về sự khẩn nguyện. Cảnh tượng những ngọn núi lao xuống biển Địa Trung Hải là cách mô tả ẩn tượng về việc Chúa làm “bất cứ điều gì chúng ta cầu xin” trong sự cầu nguyện (11:24), nếu chúng ta tin và không chút nghi ngờ (11:23). Nhưng chúng ta cần hiểu hình ảnh này như thế nào? Chúng ta giải thích khung cảnh sinh động này ra sao?

Có rất nhiều tranh luận cho rằng ngọn núi bị dời đi không chỉ là ẩn dụ về sức mạnh của đức tin; mà còn chỉ về ngọn núi đền thờ, Núi Si-ôn, tượng trưng cho việc đền thờ bị người La Mã phá hủy. Vì vậy, Chúa Jêsus nhấn mạnh sự tương phản giữa cũ và mới; nhà cầu nguyện thất bại ở Giê-ru-sa-lem sẽ bị loại bỏ để nhường chỗ cho nhà cầu nguyện mới mà hiện thân là cộng đồng các môn đồ của Ngài.

Nhiều người khác cho rằng việc dời núi nên được hiểu trong bối cảnh các cuộc tranh luận thời xưa về giới hạn của quyền năng Đức Chúa Trời. Ngày nay chúng ta thắc mắc liệu rằng Đức Chúa Trời có tạo ra một hòn đá quá lớn đến nỗi Ngài không thể nhấc lên không. Trong thế giới cổ đại, có một câu hỏi tương tự là liệu rằng Đức Chúa Trời có tạo ra một ngọn núi quá nặng đến nỗi Ngài không thể dời đi không. Khả năng dời núi của Đức Chúa Trời là ngôn ngữ tượng hình để nói lên quyền năng thực hiện điều không thể của Ngài. Mác nhấn mạnh niềm tin này ở nhiều chỗ khác bằng cách nhắc nhở người đọc rằng “Đức Chúa Trời làm được mọi sự” (10:27; 14:36).

Vì vậy, khả năng nào trong hai khả năng này đem đến cái nhìn sâu sắc hơn về lời của Chúa Jêsus? Tôi đề nghị chúng ta nên giữ lấy cả hai². Suy cho cùng thì Mác sử dụng cây vả là biểu

tượng về sự hủy phá đền thờ lẫn quyền năng của sự cầu nguyện trong đức tin. Tương tự như vậy, ngọn núi liên quan đến cả sự phá hủy đền thờ và sức mạnh của sự cầu nguyện trong đức tin. Việc các môn đồ nói với ngọn núi (11:23) so sánh với việc Chúa Jêsus đặt đức tin nơi Đức Chúa Trời và phán với cây vả (11:14, 21). Nói cách khác, quyền năng thiên thượng đã khiến cây vả khô héo và sẽ phá hủy đền thờ vẫn luôn dành sẵn cho những môn đồ cầu nguyện. Ý nghĩa kép của ngọn núi chứa đựng hai bài học quan trọng cho độc giả của Mác.

↪ S.E. Dowd khẳng định rằng **chúng ta phải chọn một trong số đó** và ông mạnh mẽ bác bỏ hai cái đầu tiên và ủng hộ cái thứ ba. Tuy nhiên, một khi chúng ta được thuyết phục rằng Mác đã tạo ra sự ám chỉ kép về cây vả, tôi không thể hiểu tại sao ông không làm như vậy với hình ảnh ngọn núi.

Thứ nhất, hình ảnh ngọn núi đem đến sự an ủi cho cộng đồng Cơ Đốc nhân bị bắt bớ. Kẻ thù sẽ không được phép gây cản trở mãi cho đời sống cộng đồng của họ⁵. Mặc dù các môn đồ của Chúa Jêsus có thể biết trước rằng sự chống đối đã xảy ra với Cứu Chúa của họ sẽ tiếp tục xảy ra với họ (MÁC 13:9; MA-THI-Ơ 10:17; LU-CA 12:11; 21:12), sự sụp đổ của đền thờ tượng trưng cho năng quyền đức tin của các môn đồ nơi Chúa để vượt qua mọi sự chống đối. Kết quả cuối cùng của “trận chiến đức tin chống lại ngọn núi vô tín” là điều chắc chắn.⁶ Chúa Jêsus đã bắt đầu thời kỳ ứng nghiệm, trong đó sự đến của vương quốc Đức Chúa Trời đòi hỏi phải san bằng mọi ngọn núi chắn lối và mọi thung lũng sẽ được nâng lên (Ê-SAI 40:3-5; 45:2; 49:11; 54:10; XA-CHA-RI 14:4-5).

↪ Ban đầu, **sự chống đối hội thánh** nảy sinh từ Tòa Công Luận do các thầy tế lễ và các nhà lãnh đạo đền thờ đứng đầu (CÔNG VỤ 4:1-22; 5:17-42; 6:12-15; 7:54-60; 22:5; 23:1-4, 14-15; 24:1; 25:15; 26:10, 21), nhưng cuối cùng bao gồm nhà hội nói chung (8:1-3; 9:23, 29; 12:1-4; 13:45, 50; 14:2-5, 19; 17:5-9, 13; 18:6, 12-17; 19:9, 33; 20:3; 21:27-36; 23:12-15; 24:9; 25:7, 24).

Bài học thứ hai bắt nguồn từ bài học thứ nhất. Đức tin nơi Chúa Jêsus giúp các môn đồ kinh nghiệm quyền năng lạ lùng của Đức Chúa Trời. Chúng ta được mời gọi cầu nguyện với lòng tin chắc rằng Đấng Tạo Hóa của chúng ta có thể làm được mọi việc. Không lời cầu xin nào quá lớn. Không có nhu cầu nào nằm ngoài khả năng của Đức Chúa Trời. Chính quyền năng mà Chúa Jêsus đã nương cậy để chữa lành người bệnh và cuối cùng Ngài sống lại từ mộ phần, vẫn luôn sẵn dành cho cộng đồng mới của Đấng Christ.

↪ Chúng ta có thể tin chắc rằng **phép lạ vẫn có thể xảy ra**. Bất kỳ ai đặt ra những giới hạn độc đoán, theo chủ nghĩa tự nhiên về những gì môn đồ có thể mong đợi nơi Đức Chúa Trời trong thế giới này nên dừng lại để suy xét xem Đức Chúa Trời của người đó có phải là Đấng mà Chúa Jêsus hướng đến khi Ngài phán với cây vả: “Không một ai còn ăn trái của mày nữa” (MÁC 11:14) hay không.

⁵ Telford, W. R., *The Barren Temple and the Withered Tree: A Redaction-Critical Analysis of the Cursing of the Fig-Tree Pericope in Mark's Gospel and Its Relation to the Cleansing of the Temple Tradition*. (Sheffield: JSOT Press, 1980) 110–115.

⁶ C. D. Marshall, *Faith as a Theme in Mark's Narrative*, (Cambridge: Cambridge University Press, 1989) 169.



bốn

Hai Tình Trạng

Đức Tin

Vấn đề đức tin là trọng tâm trong tất cả sự dạy dỗ của Chúa Jêsus. Nhưng điều đó đặc biệt quan trọng trong phân đoạn này. Tâm quan trọng của đức tin được nhấn mạnh qua sự lặp lại ba lần cụm từ “Hãy có đức tin nơi Đức Chúa Trời” (Mác 11:22), “không có chút nghi ngờ... nhưng tin” (11:23), và “bất cứ điều gì... hãy tin rằng mình đã nhận được rồi” (11:24). Rõ ràng, đức tin là điều cần thiết để lời cầu nguyện được nhận, nhưng chính xác theo cách nào? Và còn có nhiều câu hỏi căn bản khác thu hút chúng ta tại đây: Đức tin là gì? Đức tin được định nghĩa thế nào? Bằng cách nào để chúng ta nhận biết khi nhìn thấy đức tin? Hay chúng ta chỉ đơn giản là chờ đợi xem lời cầu nguyện

của mình có được nhậm và sau đó rút ra kết luận của riêng mình?

Mác 11:22 mở *chiếc hộp Pandora* chứa đựng những câu hỏi phức tạp về đức tin. Thứ nhất, câu Kinh Thánh này đáng chú ý vì cụm từ được dịch là “hãy có đức tin nơi Đức Chúa Trời” được dùng một lần duy nhất trong Tân Ước. Chúa Jêsus bảo các môn đồ đặt đức tin nơi quyền năng của Đức Chúa Trời và nhớ rằng kết quả của sự cầu nguyện hoàn toàn tùy thuộc vào quyền năng của Đức Chúa Trời chứ không phải khả năng của chúng ta. Nói cách chính xác thì điều mà các môn đồ phải tin về quyền năng của Đức Chúa Trời là “Đức Chúa Trời làm được mọi sự” (10:27; 14:36). Trước tiên, các môn đồ được bảo phải tin “điều mình nói sẽ xảy ra” (11:23), và thứ hai “điều đó sẽ được thực hiện”, “bất cứ điều gì các con xin” (11:24). Nói chung, trong Ma-thi-ơ, Mác và Lu-ca, ngôn ngữ đức tin biểu thị sự tin cậy nơi quyền năng của Đức Chúa Trời được minh chứng qua Chúa Jêsus và/hoặc các môn đồ của Ngài (MA-THI-Ơ 8:10, 13; 9:28-29; MÁC 2:5; 5:34,36; 10:52; LU-CA 1:45; 17:19; CÔNG VỤ 27:25; RÔ-MA 4:17-21)⁷. Lời khích lệ “hãy tin rằng” chỉ về thực tế rằng Đức Chúa Trời có quyền năng để đáp ứng lời cầu xin.

Nói cách khác, lời cầu nguyện của Cơ Đốc nhân hàm ý một thế giới quan rất cụ thể, khẳng định rằng nếu lời cầu nguyện không được đáp lời, thì không phải bởi vì những lời cầu xin đó vượt quá khả năng của Đức Chúa Trời. Khi cầu nguyện, chúng ta phải dạn dĩ đến với Chúa, tin rằng “Đức Chúa Trời làm được mọi sự”. Ngài là Đấng Tạo Hóa có thể bắt đầu lại điều đã kết thúc, chấm dứt điều đã bắt đầu, hay chuyển hướng điều đang diễn ra. Đức tin trong bối cảnh này đòi hỏi chúng ta phải có lòng tin quyết chắc chắn, đặc biệt trong sự cầu nguyện, rằng Đức Chúa Trời vẫn còn làm phép lạ.

Sự đáp lời cầu nguyện không bị ảnh hưởng bởi mức độ hay sức mạnh đức tin của chúng ta. Điều này thật rõ ràng với hai lý do. Trước hết, các bản Kinh Thánh dịch Mác 11:22 thành một câu điều kiện: “*nếu* các con có đức tin nơi Đức Chúa Trời” là không sát với bản gốc trong tiếng Hy Lạp. Những bản dịch dùng từ “*nếu*” có lẽ bị ảnh hưởng bởi Lu-ca 17:6. Cũng vậy, cụm từ theo sau trong Mác 11:23 bắt đầu với “amen” hay “thật vậy”, tùy theo bản Kinh Thánh. Hai điểm lưu ý này chỉ ra rằng Chúa Jêsus không nói: “*nếu* các con có nhiều đức tin thì lời cầu nguyện của các con sẽ được đáp lời”. Thay vào đó, Ngài đưa ra lời khuyên thẳng thắn: “Hãy có đức tin nơi Đức Chúa Trời! Hãy cầu nguyện. Các con sẽ được đáp lời!” Số lượng hay chất lượng của đức tin không phải là vấn đề.

Tình trạng nghi ngờ

Tương tự như vậy, việc đề cập đến sự nghi ngờ trong Mác 11:23 không tạo ra mối liên kết giữa sự đáp lời và mức độ đức tin của một người. Chúa Jêsus phán: “*nếu* trong lòng người ấy không có chút nghi ngờ, nhưng tin”. Từ “*nhưng*” liên kết hai động từ (“*nghi ngờ*” và “*tin*”) như là lựa chọn thay thế. Mệnh lệnh là “*không phải A nhưng B*”. Nói cách khác, hãy chọn. Bạn có thể có A hoặc B, nghi ngờ *hoặc* tin cậy, nhưng không thể đồng thời có *cả hai*. Trong ngữ cảnh này, không có bằng chứng nào cho thấy rằng niềm tin và sự ngờ vực tạo nên những mức độ khác nhau trong đức tin của chúng ta. Có đức tin nghĩa là không nghi ngờ.

Cụm từ “*không nghi ngờ*” không có ý mô tả đức tin mạnh mẽ cách đặc biệt, một đức tin đủ mạnh để nhìn thấy phép lạ, trái ngược với đức tin yếu đuối bị ám ảnh bởi sự nghi ngờ và không thể nhìn thấy phép lạ. Thay vào đó, không nghi ngờ chính là định

ngĩa của đức tin. Tuy nhiên, đức tin sẵn sàng để cầu xin phép lạ là niềm tin rằng một ngày nào đó sẽ thấy phép lạ. Người nghi ngờ hoài nghi rằng Đức Chúa Trời không có quyền năng để làm điều bất khả thi. Cho phép nghi ngờ định hình thái độ của chúng ta là từ chối thế giới quan mà Chúa Jêsus khuyến khích. Do đó, người nghi ngờ thất bại trong sự cầu nguyện – hay ít nhất là từ chối cầu xin Chúa ban cho phép lạ. Suy cho cùng thì nhiều người cầu nguyện mỗi ngày, nhưng họ dường như không có niềm tin thật vào quyền năng của Đức Chúa Trời hay ít nhất sự sẵn lòng của Ngài để hành động vượt trên trật tự tự nhiên của muôn vật. Theo Mác 11:22–24, những lời cầu nguyện như vậy không phải là lời cầu nguyện của đức tin nhưng là của sự nghi ngờ. Những lời cầu nguyện không tin chắc khả năng phép lạ xảy ra là những lời cầu nguyện được trình dâng trong sự hoài nghi.

Có bất kỳ bảo đảm nào không?

Chúng ta không nên bỏ qua hai lời hứa bảo đảm về sự đáp lời của Đức Chúa Trời cho sự bền lòng cầu nguyện trong Mác 11:23-24. Ở mỗi câu, sự đáp lời kỳ diệu đối với mọi lời cầu nguyện rõ ràng dành cho bất kỳ ai cầu xin trong đức tin: “*Bất kỳ ai bảo hòn núi này rằng ‘Hãy nhấc lên, và lao xuống biển’ và không chút nghi ngờ trong lòng nhưng tin điều mình nói sẽ xảy ra, nó sẽ xảy ra... Bất cứ điều gì bạn cầu xin trong khi cầu nguyện, tin rằng bạn đã nhận được, thì điều đó sẽ được thực hiện cho bạn*” (cách dịch của tôi). Chẳng phải những lời này đảm bảo với chúng ta rằng, miễn là lời cầu xin được trình dâng bằng đức tin chân thành thì bất cứ ai đều được tự do cầu xin bất cứ điều gì và người đó được đảm bảo về sự nhậm lời của Đức Chúa Trời

sao? Chắc chắn là như vậy. Những cảnh báo nhằm tiết chế lời hứa toàn diện như vậy đã bị vạch trần là cách hiểu không đúng về phân đoạn này. Ở đây không có mệnh đề điều kiện (nếu/thì), không đánh giá đức tin lớn hay ít đức tin (ngghi ngờ hoặc không), chỉ có lời hứa rõ ràng rằng Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục thực hiện những điều bất khả thi cho những ai tin cậy và cầu xin.

Tuy nhiên, hiện thực đơn giản trong cuộc sống đó là nhiều người đã tuyệt vọng tìm đến sự can thiệp siêu nhiên trong cuộc đời của họ chỉ để nhận thêm thất vọng. Chúng ta phải hiểu thế nào về lời đảm bảo dường như toàn diện của Mác rằng những lời cầu xin phép lạ sẽ luôn được nhậm lời? Chúng ta cần phải xem xét một số yếu tố.

Trước tiên, có lẽ bản chất đơn giản của câu nói là một biện pháp tu từ nhằm tăng thêm tính nghiêm túc của việc nuôi dưỡng đức tin nơi quyền năng thiên thượng, đặc biệt khi chúng ta thường có khuynh hướng vô tín. Hình ảnh ngọn núi và cây vả thỉnh thoảng được dùng trong các ẩn dụ để nói đến thực tế rộng hơn rằng Đức Chúa Trời vẫn hiện hữu trong thế giới của Ngài, Ngài vẫn hằng sống, thường xuyên vận hành và sắp xếp lại mọi thứ. Cây vả khô héo minh họa về lời hứa đời một ngọn núi cụ thể nào đó – một hình ảnh nói lên rằng các tín hữu nên hết sức mong đợi phép lạ sẽ xảy ra. Cũng vậy, sự đảm bảo rõ ràng rằng mọi ngọn núi đều được dời đi bởi mọi lời cầu nguyện là sự khích lệ để tìm kiếm phép lạ, dù cho có bao nhiêu đỉnh núi đá chúng ta cần phải vượt qua. Chủ nghĩa hoài nghi là kẻ thù của đức tin, là sự mục nát tận gốc rễ của sự cầu nguyện.

Thứ hai, sự đảm bảo rõ ràng của Mác 11:23-24 được tạo nên bằng thì tương lai của động từ. Không có gì lạ khi thì tương lai

được sử dụng như câu mệnh lệnh. Thực ra, đây là cách thông thường để đọc những câu Kinh Thánh này, nhưng cũng có thể được đọc theo đúng bản chất ở thì tương lai của chúng. Cách khá dễ để hiểu lời hứa này đó là Mác có ý nhắc nhở độc giả của mình rằng sự ứng nghiệm cuối cùng của tất cả lời hứa kỳ diệu của Đức Chúa Trời đang chờ đợi sự ứng nghiệm của vương quốc Ngài. Bối cảnh của lời hứa về sự can thiệp kỳ diệu này là sự xuất hiện của vương quốc Đức Chúa Trời, bắt đầu “thời kỳ cuối cùng” với Chúa Jêsus và sự chết sắp đến của Ngài.

Sự chết của Chúa Jêsus chứng minh rằng đôi khi ngọn núi phải bị nghiền nát trước khi được loại bỏ. Nó sẽ biến mất, nhưng chưa phải bây giờ. Phép lạ không phải lúc nào cũng xảy ra chính xác như điều chúng ta hy vọng. Thường thì lời hứa của đức tin chỉ xuất hiện như hình ảnh mập mờ ở phía chân trời của một ngày mai xa xôi. Những lời cầu xin của chúng ta đã được nghe và đáp lời, nhưng câu trả lời thích hợp còn tùy thuộc vào thời điểm của vương quốc “đã/nhưng vẫn chưa” của Đức Chúa Trời – Chúa Jêsus đã đến, nhưng Ngài vẫn chưa đến; Chúa Jêsus đã mang đến sự cuối cùng nhưng chúng ta vẫn chờ đợi sự cuối cùng đó; Chúa Jêsus đã đem sự cứu rỗi, nhưng chúng ta vẫn chờ đợi để được cứu cách trọn vẹn. Cầu xin phép lạ, tin rằng lời khẩn nguyện của mình đã được nghe và Đức Chúa Trời đã đáp lời, nhưng một số câu trả lời đến sớm hơn những câu trả lời khác – một số đến trong cuộc đời của chúng ta, và số khác vào thời kỳ cuối cùng.

Một số người sẽ phản đối những ý kiến này, họ khẳng định rằng các động từ vẫn giữ nguyên ý nghĩa mệnh lệnh và đây là lời hứa về sự đáp lời được ban cho ngay bây giờ. Tuy nhiên, quan điểm này để lại cho chúng ta những câu hỏi gây nản lòng về lời

cầu nguyện không được nhận rõ ràng và phép lạ không bao giờ xảy đến: Làm sao lời đảm bảo của Mác 11:23-24 có thể phù hợp với kinh nghiệm thực tế của các tín hữu? Có ai trong chúng ta có thể thành thật tuyên bố rằng mình nhận được mọi điều mình cầu xin không? Sự thất vọng của chúng ta có tạo nên sự khác biệt nào không?

Câu trả lời cuối cùng cho những câu hỏi như vậy đòi hỏi trước hết chúng ta phải nhìn vào mối liên kết giữa đức tin, sự cầu nguyện và ý muốn của Chúa, đặc biệt khi chúng được bày tỏ suốt thời gian thi hành chức vụ của Chúa Jêsus. Cuộc đời của Ngài là ví dụ điển hình nhất về sự tồn tại của con người được dẫn dắt bởi đức tin nơi quyền năng của Đức Chúa Trời để thực hiện điều không thể.



Không, tôi không cố gắng để giải thích những vấn đề giải nghĩa Kinh Thánh này cho Gary bạn tôi, khi anh ấy chia sẻ với lớp học Kinh Thánh buổi tối về sự lạc quan mong manh của anh khi cầu xin sự chữa lành. Có lẽ tôi nên, nhưng tôi không chắc. Anh ấy vẫn tiếp tục cầu nguyện; anh vẫn tin vào quyền năng của Đức Chúa Trời trong việc thi hành phép lạ, và tôi không thể nào biết được những kế hoạch tương lai của Đức Chúa Trời có thể xảy đến. Tôi đã có xu hướng chia sẻ điều đó nhiều hơn nên tôi đã nhận ra sự kiệt quệ về thuộc linh hay sự hoài nghi độc hại về sự cầu nguyện nói chung. Vì đó là nguy cơ chính yếu của sự hiểu sai điển hình mà Gary đã gặp phải đối với phân đoạn Kinh Thánh này. Lời cầu nguyện không phải là phép thần thông, và không có lời hứa toàn diện, không có công

thức đức tin nào bảo đảm việc Đức Chúa Trời sẽ ban cho mọi lời cầu xin *nếu như* người cầu nguyện *tin*. Tôi cầu nguyện rằng điều đó đã đủ rõ ràng.

Theo Mác 11:12-26, cầu nguyện là biểu hiện của đức tin, và đức tin là phương tiện duy nhất để bước vào mối quan hệ với Đức Chúa Trời. Cách một người trò chuyện với Đức Chúa Trời và điều người đó sẵn lòng cầu xin Ngài cho thấy sự cam kết đức tin của người đó là thực tế hay ảo tưởng.

Những lãnh đạo tôn giáo vô tín trong thời của Chúa Jêsus được thay thế bằng (và ứng nghiệm trong) cộng đồng các môn đồ có đức tin bền bỉ. Chúng ta – thành viên của hội thánh Cơ Đốc – sẽ không bao giờ từ bỏ đức tin thật nơi Chúa Jêsus Christ. Chúng ta sẽ không ngừng tin rằng Đức Chúa Cha đã khiến chúng ta trở nên thành viên trong gia đình của Đức Chúa Trời. Không có sự chống đối từ bất cứ nguồn lực nào, tôn giáo hay thế tục, có thể cản trở sự cứu rỗi ngày càng mở rộng đang tràn ngập thế giới này qua vương quốc bất khả chiến bại của Đức Chúa Trời. Biểu hiện chính của đức tin này là lời cầu nguyện liên tục rằng Cha Thiên Thượng sẽ hành động theo cách mà chỉ có Ngài mới có thể làm được. Lời cầu nguyện được trình dâng trong sự nhận biết rằng mỗi khoảnh khắc mới có thể dễ dàng đem đến phép lạ mà chúng ta đã chờ đợi từ lâu. Chúng ta không thể đoán trước kết quả cụ thể, nhưng chúng ta có thể sống như những người biết chắc rằng Cha trên trời của chúng ta “có thể làm trời hơn bội phần mọi điều chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng” (Ê-PHÊ-SÔ 3:20). 🌿

⁷ Rudolph Bultmann, “Ἰσχυεῖω” Vol. 6 in *Theological Dictionary of the New Testament*. Edited by G. Kittel and G. Friedrich. Translated by G. W. Bromiley, (Grand Rapids, Eerdmans, 1968), 206.

VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI, MỌI VIỆC ĐỀU CÓ THỂ

Kinh Thánh nói nhiều về sự kiên trì cầu nguyện và đức tin trong sự cầu nguyện. Và Kinh Thánh cũng cho biết Đức Chúa Trời lắng nghe và đáp lời cầu nguyện ngay cả việc dờn núi. Nhưng khi lời cầu nguyện của bạn không được nhậm theo những gì bạn trông đợi, có thể bạn sẽ thắc mắc liệu mình có đức tin đủ không. Quyển sách Dời Núi này nhắc bạn rằng điều quan trọng trong sự cầu nguyện không phải là lượng đức tin bạn có, mà là bạn có tin rằng Đức Chúa Trời có thể làm điều bạn cầu xin không?

Tiến sĩ **David M. Crump** nhận văn bằng tiến sĩ ngành Nghiên cứu Tân Ước tại Đại học Aberdeen, Scotland. Ông phục vụ trong vai trò mục sư và cũng là giáo sư môn Nghiên cứu Tân Ước tại Trường Calvin ở Grand Rapids, bang Michigan. Tiến sĩ Crump và vợ là Terry sống ở tây bắc Montana.

Ngay cả khoản dâng nhỏ nhất cũng giúp Mục vụ Lời Sống Hằng Ngày đem Kinh Thánh, là Lời khôn ngoan có quyền năng biến đổi đời sống đến với nhiều người. Chúng tôi không được tài trợ bởi bất kỳ tổ chức nào.



Our Daily Bread
Ministries®